

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2022/HNGĐ – ST
Ngày 13/6/2022
V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Liêm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thành Vui

2. Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Kỳ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Cao Thanh Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 272/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2021, về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Thúy H, sinh ngày 16/12/1996

Địa chỉ: Ấp Bưng Thuộc, xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh ngày 15/12/1997

Địa chỉ: Ấp Hiệp Tâm, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 11 năm 2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phan Thị Thúy H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Q tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Sau khi kết hôn thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nên cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Hiện vợ chồng không còn sống chung với nhau. Nay chị H yêu cầu được ly hôn với anh Q.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Q và chị H tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Sau khi kết hôn thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nên cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Nay chị H xin ly hôn thì anh Q đồng ý.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu:***

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Do tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, sự thỏa thuận của các đương sự tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, do đó căn cứ Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị HĐXX ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc thuận tình ly hôn.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

Về án phí các đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Phan Thị Thúy H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Văn Q hiện cư trú tại xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên căn cứ theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Q tự nguyện sống chung, có đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận kết hôn số 97 ngày 09/10/2019 nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Q là hợp pháp.

[2.2] Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị H:

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời trình bày của chị H thì giữa chị H và anh Q trong quá trình chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên hiện nay không còn sống chung với nhau. Nay chị H xác định không còn tình cảm với anh Q và yêu cầu được ly hôn. Đối với anh Q, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh Q không đến Tòa án làm việc, tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay anh Q có mặt, anh Q thừa nhận trong quá trình chung sống giữa anh Q và chị H thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do đó anh Q đồng ý ly hôn với chị H. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần công nhận sự thỏa thuận trên của chị H và anh Q về việc thống nhất ly hôn.

[2.3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Giữa anh Q và chị H đều thống nhất trong quá trình chung sống không có con chung, tài sản chung và nợ chung đều không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị H phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Thúy H

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận ly hôn giữa chị Phan Thị Thúy H và anh Nguyễn Văn Q.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có

3. Về án phí: Chị Phan Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009601 ngày 17 tháng 11 năm 2021.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKS huyện Lộc Ninh;
- THADS huyện Lộc Ninh;
- UBND xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Liêm